

**I. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA**

4. Đề gồm 70% trắc nghiệm (28 câu) + 30% tự luận (12 câu)
5. Thời gian làm bài : 50 phút
6. Thời gian kiểm tra tập trung : 3 /2025 (theo kế hoạch của nhà trường)

**II. GIỚI HẠN KIỂM TRA :**

Ôn kỹ ngữ pháp & từ vựng theo chủ đề các bài trong sgk (FRIENDS GLOBAL 11 -Unit 4,5)

**III. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

❖ **PHẦN TRẮC NGHIỆM : ( 28 câu – 7 điểm)**

7. Read the following **advertisement** / **leaflet** and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks ( 6 questions)
8. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate **the best arrangement** of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions (4 questions)
9. Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option **that best fits** each of the numbered blanks ( 5 questions)
10. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions (5 questions)- (200 words)
11. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions (8 questions)(300-350 words)

❖ **PHẦN TỰ LUẬN : ( 12 câu – 3 điểm)**

1. Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence by using the word given.
  - Tenses
  - Comparison - Double Comparison
  - Wish sentence- Conditional sentence (type 2)
  - Must – Have to
2. Fill a suitable preposition in the blank in each sentence.
3. Give the correct form of the words in brackets

-----HẾT -----